

Bản án số: 13/2024/HSST

Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi;

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh T, sinh năm 2001 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Phạm Văn T; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết H; bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Nhật T1, sinh năm: 2002 tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Văn C; họ và tên mẹ: Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ ba; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến ngày 18/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp V, xã B, huyện C, tỉnh B (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B. **Vắng mặt.**
2. Ông Lê Hùng T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 08 phút ngày 15/6/2023, một người tên “Phi” (chưa rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại vào số thuê bao 0332332772 của Nguyễn Nhật T1 để hỏi “có ma túy không, bán cho Phi nửa hộp 5 Ketamine và 03 viên kẹo (thuốc lắc) để sử dụng”. Do trước đó Phạm Thanh T có nói với T1 là T còn nửa hộp 5 ma túy loại khay và 03 viên kẹo nếu ai có hỏi mua thì nói T nên khi Phi hỏi mua ma túy thì T1 trả lời “OK”. Sau khi nói chuyện với Phi xong, T1 đã dựng tài khoản Facebook “Nguyễn Nhật T1” gọi qua Messenger cho tài khoản Facebook tên “Phạm Thanh T” của T để hỏi còn ma túy không, lúc này T đang ở quán Net 99 thuộc khu phố N, thị trấn N, huyện C, T trả lời còn nửa hộp 5 ma túy loại khay và 03 viên kẹo. Sau đó, T1 nói T mang ma túy lên quán Karaoke N để bán cho Phi với giá 3.900.000 đồng. Sau khi nói chuyện với T xong thì T1 nhắn tin số điện thoại 0968125652 của Phi cho T để T liên lạc. Sau đó T1 gọi điện thoại cho Phi để thông báo cho Phi biết là T1 không đến giao ma túy mà T đến giao cho Phi. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Phi qua T1 thì T điện thoại cho Lê Hùng T3 mượn xe mô tô hiệu Future biển số 72F1 – 95178 để đi công việc, T3 đồng ý và sau khi mượn được xe của T3 thì T điều khiển xe đi về nhà ở ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B để lấy ma túy bán cho Phi, trên đường về nhà thì T liên lạc qua số điện thoại 0968125652 của Phi để đến địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến khu vực đường A, khu phố P, thị trấn N, huyện C, chưa kịp gặp Phi thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của T 01 bịch nylon trong suốt viền đỏ được dán kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 bịch nylon trong suốt viền đỏ được dán kín bên trong có chứa 03 viên nén hình lục giác màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen có số IMEI 353846501549678, 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng, biển số 72F1 – 95178, số máy JC90E0373249, số khung RLHJC652NY172725.

Từ lời khai của T, lực lượng Công an đã bắt giữ thêm Nguyễn Nhật T1 và thu giữ của T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số IMEI 359015634194810.

Nguồn gốc số ma túy mà T có để đem bán cho Phi là vào ngày 12/4/2023, T mua của một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) tại quán bar Dallas ở thành phố B với giá 6.800.000 đồng (gồm 05 ma túy loại Khay và 06 viên ma túy thuốc lắc). Sau đó, T đã sử dụng hết 01 ít ma túy loại khay và 03 viên thuốc lắc. Số còn lại gồm nửa hộp 5 ma túy loại khay và 03 viên thuốc lắc T cất giấu ở nhà đến ngày 15/6/2023 thì lấy đem bán cho đối tượng tên “Phi”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức, bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Nhật T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 277/KLGD-KTHS-MT ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “ – Mẫu A1 có khối lượng 1,4024 gam, là ma túy, loại Ketamine ; Mẫu A2 có khối lượng 1,1921 gam, là ma túy, loại MDMA”.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng, biển số 72F1 – 95178, số máy JC90E0373249, số khung RLHJC652NY172725. Qua xác minh đây là xe của bà Phạm Thị H (sinh năm: 1968; trú tại Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B). Vào ngày 15/6/2023, bà H có cho con trai là Lê Hùng T3 mượn để đi chơi, sau đó T3 cho Phạm Nhật T mượn. Việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông T3 không biết, không tham gia. Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà H; 01 gói niêm phong được đánh số 277 ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen của Phạm Thanh T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng của Nguyễn Nhật T1. Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý, chờ xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thanh T từ 3 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Nhật T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ

khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 15/6/2023, khi biết Phi cần mua ma túy và biết T có ma túy bán, T1 đã nhận lời bán ma túy cho Phi sau đó T1 đã dùng tài khoản Facebook gọi qua Messenger cho tài khoản của T để nói T mang nửa hộp 5 ma túy loại khay và 03 viên kẹo đến quán Karaoke N để bán cho Phi với giá 3.900.000 đồng, đồng thời T1 nhắn tin số điện thoại của Phi cho T để T liên lạc. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Phi qua T1 thì T chủ động liên lạc qua số điện thoại của Phi để đến địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi giao ma túy cho Phi, đến khu vực đường A, khu phố P, thị trấn N, huyện C, T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 bịch nylon trong suốt viền đỏ được dán kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 bịch nylon trong suốt viền đỏ được dán kín bên trong có chứa 03 viên nén hình lục giác màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen có số IMEI 353846501549678 và 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng, biển số 72F1 – 95178, số máy JC90E0373249, số khung RLHJC652NY172725.

Tại Bản kết luận giám định số: 277/KLGD-KTHS-MT ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “ – Mẫu A1 có khối lượng 1,4024 gam, là ma túy, loại Ketamine ; Mẫu A2 có khối lượng 1,1921 gam, là ma túy, loại MDMA.”

Vì vậy, hành vi của Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Vì vậy cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm hình sự, biết rất rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe người sử dụng, làm suy thoái nòi giống. Nhiều gia đình ly tán, tan gia, bại sản cũng chỉ vì ma túy. Thậm chí có nhiều trường hợp do sử dụng ma túy quá liều bị sốc thuốc dẫn đến tử vong. Nhưng vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo: Trong vụ án này T là người khởi xướng, là người trực tiếp tàng trữ ma túy để bán và chủ động đề nghị nhờ T1 giới thiệu người mua ma túy cho T, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi mang ma túy đi bán cho người mua nên T có vai trò chính. Tuy T và T1 không có thỏa thuận về lợi nhuận nhưng hành vi của T1 là biết T có ma túy cần bán nên đã liên hệ giới thiệu cho T tới để bán ma túy cho Phi, Thông qua hành vi giúp sức của T1 thì T mới biết và thực hiện việc mua bán ma túy cho Phi, vì vậy T1 là đồng phạm với T và có vai trò giúp sức cho T.

[5] Xét nhân thân, tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Nhật T1 và bị cáo Phạm Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Nhật T1 thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Nhật T1 và bị cáo Phạm Thanh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định;

[7] Đối với đối tượng Phi là những người mua ma túy của bị cáo T và T1 và đối tượng mà bị cáo khai liên quan đến nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán, do chưa rõ thông tin về nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[8] Xử lý vật chứng:

- **Đối với** 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng, biển số 72F1 – 95178, số máy JC90E0373249, số khung RLHJC652NY172725. Qua xác minh đây là xe của bà Phạm Thị H (sinh năm: 1968; trú tại Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B). Vào ngày 15/6/2023, bà H có cho con trai là Lê Hùng T3 mượn để đi chơi, sau đó T3 cho Phạm Nhật T mượn. Việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông T3 không biết, không tham gia. Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp.

- **Đối với** 01 gói niêm phong được đánh số 277 ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- **Đối với** 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen của Phạm Thanh T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng của Nguyễn Nhật T1 được T và T1 sử dụng để liên lạc và mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **19 tháng 01 năm 2024**.

[9] Án phí: Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Nhật T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Nhật T1 phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 16 tháng 6 năm 2023 (ngày mười sáu, tháng sáu, năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).

Tiếp tục tạm giam Phạm Thanh T để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Nhật T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến ngày 18/8/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

3. **Xử lý vật chứng:** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 gói niêm phong được đánh số 277 ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Nhật T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2024). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc

thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến